

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/03/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: **Trần Đình A**; Sinh ngày 15/9/1990; Địa chỉ: **Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.**

2. Bị đơn: **Chị Lê Thị Q**; Sinh ngày 12/6/1995; Địa chỉ: **Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 20/03/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 20/03/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trần Đình A** và chị **Lê Thị Q**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung là **Trần Gia T**, sinh ngày 12/12/2016 cho anh **Trần Đình A** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi nuôi con. Chị **Lê Thị Q** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng

04/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con chung một tháng một lần.

Chị **Lê Thị Q** có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở, ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh **Trần Đình A** chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011082 ngày 13 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, anh **Trần Đình A** được trả lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Chị **Lê Thị Q** phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Mỹ Lộc, Can Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Đào